



N#ng

X430 S3

Giày an toàn trung bình cao v#i đ# ngoài ch#u nhi#t

The X430 safety shoes deliver unparalleled protection and comfort. Waterproof, high-temperature resistant, cold insulated, electrostatic discharge feature, and SR slip resistance.

Những vật liệu cao cấp hơn	Học hỏi
lớp lót bên trong	màng
giường đỡ chân	đế xốp SJ
để giữa	Đệt chống thủng
để ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3 / chống tĩnh điện, SRC, WR, CI, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-50 / UK 3.5-14.0 / US 4.0-15.0 JPN 22.5-33.0 / KOR 235-330
trọng lượng thép	0.780 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BLK



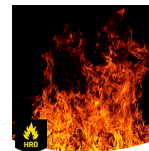
Không th#m n##c

Giày không thấm nước ngăn chất lỏng xâm nhập vào giày.



DGUV BGR 191

Những đôi giày này phù hợp với đế lót chỉnh hình và điều chỉnh chỉnh hình. Được chứng nhận theo BGR 191.



Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



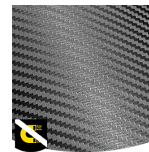
X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bất lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Cách đi#n l#nh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.

Công nghiệp:

Xây dựng, Lĩnh vực ô tô, Hoá học, Làm sạch, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí

Môi trường:

môi trường khô, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, bề mặt ẩm ướt, môi trường ẩm ướt

Các thông số dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhúng vệt liêu cao	Hệ số		
Chỉ số			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	7.1	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	64	? 15
Lớp lót bên trong	màng		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.4	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	23	? 20
Chỉ số chống trượt	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	PU/cao su		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	75	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.36	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.44	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.14	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.19	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	16.4	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	52	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	31	? 20
Chỉ số đầu	Chỉ số		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	18.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.